

Số: 02 /2020/QĐST-DS

Y, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST- DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị H; sinh năm 1960; dân tộc: Sán Chi;

Nơi cư trú: Xóm L N, xã Kh M, huyện Đ H, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Bà Vũ Thị O; sinh năm 1972; dân tộc: Kinh;

Nơi cư trú: Thôn N M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Vũ Thị O có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà Lương Thị H, nơi cư trú: Xóm L N, xã Kh M, huyện Đ H, tỉnh Thái Nguyên tổng số tiền là 29.000.000^d (*hai mươi chín triệu đồng chẵn*), phương thức thanh toán theo tháng cụ thể như sau:

Thời điểm trả tiền trước ngày 20 hàng tháng bà O có nghĩa vụ trả cho bà H 2.000.000^d (*hai triệu đồng chẵn*)/ 01 tháng, thời điểm trả tiền bắt đầu từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi trả hết số tiền 29.000.000^d (*hai mươi chín triệu đồng chẵn*).

Hình thức trả tiền qua thẻ ATM số tài khoản: 8204.205.036.555 - Chủ tài khoản Lương Thị H, ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bà Vũ Thị O phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 725.0000^d (*bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Trả lại cho bà Lương Thị H 740.000^d (*bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: BB/2010/04120 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh